

SỞ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG THPT
DƯƠNG VĂN DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng 9 năm 2023

Số: /KH.CNTT&CĐS-DVD

KẾ HOẠCH

**V/v tổ chức thực hiện nhiệm vụ công nghệ thông tin,
chuyển đổi số & thống kê giáo dục
Năm học 2023 – 2024**

Căn cứ Văn bản số **5496**/SGDĐT-VP ngày 26 tháng 9 năm 2023 của Sở Giáo dục & Đào tạo TP.Hồ Chí Minh về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2023-2024;

Căn cứ Văn bản số **1600**/KH-SGDĐT ngày 06 tháng 4 năm 2023 của Sở Giáo dục & Đào tạo TP.Hồ Chí Minh ban hành kế hoạch truyền thông về ngành Giáo dục & Đào tạo thành phố năm 2023;

Căn cứ Quyết định số **271**/QĐ-SGDĐT ngày 10 tháng 02 năm 2023 của Sở Giáo dục & Đào tạo TP.Hồ Chí Minh ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Căn cứ Quyết định số **1270**/QĐ-SGDĐT ngày 24 tháng 5 năm 2022 của Sở Giáo dục & Đào tạo TP.Hồ Chí Minh về việc ban hành kế hoạch triển khai tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số của ngành Giáo dục & Đào tạo TP.Hồ Chí Minh giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Thông tư số **42**/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Bộ Giáo dục & Đào tạo ban hành quy định về cơ sở dữ liệu giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Thông tư **09**/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 3 năm 2021 của Bộ Giáo dục & Đào tạo quy định về quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến trong cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên;

Căn cứ Kế hoạch Giáo dục của Hiệu trưởng trường THPT Dương Văn Dương ban hành; triển khai chủ trương, định hướng tổ chức thực hiện các nhiệm vụ giáo dục năm học 2023-2024;

Căn cứ tình hình, điều kiện nguồn lực thực tế của trường THPT Dương Văn Dương.

I. KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH CHUNG

1) Công tác chuyển đổi số:

- Việc thực hiện triển khai nhiệm vụ công nghệ thông tin và chuyển đổi số năm học 2022-2023: đảm bảo tốt các yêu cầu, nội dung theo quy định của Sở Giáo dục & Đào tạo TP.Hồ Chí Minh tại Kế hoạch số **723**/KH-SGDĐT ngày 22 tháng 02 năm 2023 về việc tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số ngành Giáo dục & Đào tạo năm 2023; Văn bản số **1069**/KH-SGDĐT ngày 13 tháng 3 năm 2023 về kế hoạch kiểm tra công tác ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số ngành Giáo dục & Đào tạo năm 2023.

2. Việc thực hiện cơ sở dữ liệu ngành, dữ liệu định danh theo đề án 06/CP: đảm bảo tốt công tác rà soát, cập nhật 100% thông tin cá nhân của cán bộ, viên chức, học sinh nhà trường theo quy định kết nối các trường dữ liệu cơ bản của nhà trường với hệ thống cơ sở dữ liệu ngành (**truong.hcm.edu.vn**).
3. Việc triển khai chữ ký số tại đơn vị: đảm bảo tốt triển khai chủ trương ngành, tổ chức thu thập thông tin của toàn thể viên chức nhà trường để đăng ký chữ ký số thông qua đơn vị đối tác là tập đoàn viễn thông Viettel (theo hướng dẫn của SGD&ĐT).
4. Việc thực hiện Nghị định số 13/2023/NĐ-CP về bảo vệ dữ liệu cá nhân: đảm bảo tốt việc truyền thông, triển khai các yêu cầu, quy định của ngành đến tập thể hội đồng sư phạm nhà trường (Văn bản số **3672/SGDDT-VP** ngày 12 tháng 7 năm 2023 của Sở Giáo dục & Đào tạo TP.Hồ Chí Minh); phối hợp chặt chẽ với các đối tác cung cấp dịch vụ công nghệ thông tin trong việc bảo mật thông tin dữ liệu cá nhân trên nền tảng sổ điểm điện tử **SMAS** (Viettel), **Vietschool** (Prosoft); nền tảng quản lý dạy học và khảo thí trực tuyến **K12online** (Viettel); nền tảng quản lý công tác bồi dưỡng thường xuyên **Etep/TEMIS** (Viettel).
5. Việc thực hiện Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của đơn vị:
 - a) Thực hiện đúng quy định ngành về công tác báo cáo tự đánh giá theo quy định tại Quyết định số **271/QĐ-SGDĐT** (thông qua tài khoản cấp trường trên trang hệ thống **thidukhenthuong.hcm.edu.vn**).
 - b) Mức độ thực hiện nhiệm vụ của nhà trường được sở ngành đánh giá 180/200 điểm.

2) Công tác truyền thông giáo dục:

1. Việc triển khai nhiệm vụ truyền thông: đảm bảo tốt việc tổ chức thực hiện các yêu cầu, nội dung được quy định tại Văn bản số **1600/KH-SGDĐT**.
2. Cổng thông tin điện tử của nhà trường (**thptduongvandung.hcm.edu.vn**): đảm bảo công tác duy trì hoạt động bình thường theo quy định tại Văn bản số **12/TTTT-CTGD** ngày 28 tháng 09 năm 2022 và Văn bản số **4210/GDDT-TTTT** ngày 16 tháng 12 năm 2020 của Sở Giáo dục & Đào tạo TP.Hồ Chí Minh về việc hướng dẫn tổ chức, xây dựng, vận hành trang thông tin điện tử và hệ thống thư điện tử của đơn vị giáo dục; thường xuyên rà soát, cập nhật thông tin trường lớp theo quy định tại Thông tư số **36/2017/TT-BGDĐT** ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Giáo dục & Đào tạo ban hành quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

II. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU CHUNG

1) Mục đích:

Tiếp tục triển khai xây dựng lộ trình, quy trình tổ chức thực hiện các đề án của ngành Giáo dục: “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số (CNTT&CDS) trong giáo dục và đào tạo”; “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025”; “Xây dựng thành phố Hồ Chí Minh trở thành đô thị thông minh”.

Tiếp tục triển khai thực hiện lộ trình khai thác hiệu quả các ứng dụng hồ sơ điện tử của nhà trường (sổ điểm điện tử; học bạ điện tử; văn bản nhà trường; văn bản pháp quy của ngành, ngoại trừ văn bản mật), kịp thời đồng bộ thông tin cập nhật chính xác trên hệ thống cơ sở dữ liệu ngành theo yêu cầu của sở ngành; từng bước hoàn thiện các yêu cầu cải cách thủ tục hành chính, dịch vụ công trong nhà trường (ứng dụng chữ ký số trong quản lý hồ sơ chuyên môn điện tử; giáo án, kế hoạch giảng dạy điện tử; sổ đầu bài, sổ chủ nhiệm điện tử;

số hóa biểu mẫu chuyển môn, mẫu đơn thư ban hành nội bộ phục vụ công tác báo cáo trực tuyến, tuyển sinh trực tuyến và chuyển trường trực tuyến).

Tiếp tục triển khai thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số trong dạy và học; kiểm tra, đánh giá; thi cử nhằm tổ chức hiệu quả việc kết hợp hài hòa giữa dạy học trực tiếp với dạy học trực tuyến trên các nền tảng công nghệ thông tin hiện đại; đáp ứng yêu cầu thực tiễn của xã hội và tình hình điều kiện thực tế của nhà trường.

Tiếp tục triển khai thực hiện chủ trương của ngành về xây dựng, triển khai các ứng dụng khai thác nền tảng thư viện học liệu số cấp trường, cấp ngành (kế hoạch bài dạy liên thông với học liệu điện tử, bài giảng tương tác; học liệu đa phương tiện, thí nghiệm ảo mô phỏng bài học; hệ thống ngân hàng câu hỏi kiểm tra trực tuyến theo ma trận đặc tả môn học).

2) Yêu cầu chung:

1. Tăng cường bồi dưỡng nâng cao **kỹ năng chuyển đổi số** cho đội ngũ cán bộ, giáo viên về các nội dung gắn liền với yêu cầu thực tiễn của vị trí công việc (*sử dụng thành thạo các phần mềm quản lý dạy học; nền tảng xây dựng học liệu số và tổ chức dạy học tương tác trực tuyến, ...*) nhằm nâng cao hiệu quả **hoạt động dạy và học trên môi trường trực tuyến** (online); tận dụng tối đa các tính năng, công nghệ của các hệ thống quản lý học tập (**LMS**) để triển khai các Chương trình giáo dục phổ thông hiện hành; hướng đến mục tiêu phát triển bền vững năng lực học tập tự chủ, nghiên cứu khoa học của học sinh và tạo môi trường học tập tích cực để giúp học sinh chủ động phát triển năng lực, phẩm chất cá nhân.
2. Đẩy mạnh **công tác kiểm tra, đánh giá thường xuyên** đối với học sinh bằng hình thức trực tuyến; sử dụng hiệu quả dữ liệu quá trình học tập trực tuyến của học sinh trong đánh giá năng lực một cách khác quan, toàn diện, minh bạch.
3. Chủ động rà soát, đầu tư tối thiểu và hiệu quả **hạ tầng CNTT của nhà trường** (*phòng máy tính; hệ thống mạng máy tính nội bộ, hệ thống truyền thông tốc độ cao; hệ thống thư viện số hóa*) nhằm đáp ứng yêu cầu cơ bản đối với công tác dạy học môn Tin học; chú trọng khai thác tối đa hạ tầng CNTT để phục vụ các hoạt động đổi mới sinh hoạt chuyên môn, các hoạt động giáo dục của các môn học khác.
4. Đảm bảo dữ liệu giữa các hệ thống LMS và hệ thống quản trị nhà trường (SIS) được liên thông theo thời gian thực nhằm quản lý thống nhất dữ liệu dạy học của giáo viên, kết quả học tập của học sinh theo quy định tại Thông tư số **24/2018/TT-BGDĐT** ngày **28** tháng 9 năm 2018 về **chế độ báo cáo thống kê ngành Giáo dục** và Thông tư số **19/2020/TT-BGDĐT** ngày 29 tháng 6 năm 2020 về **chế độ báo cáo định kỳ** thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục & Đào tạo; đáp ứng tốt yêu cầu kỹ thuật để làm nền tảng cho dữ liệu lớn của ngành, tạo điều kiện thuận lợi trong triển khai các giải pháp CNTT phù hợp nhu cầu, khả năng, điều kiện thực tế của nhà trường.
5. Tăng cường **chuyển đổi số trong công tác truyền thông giáo dục**; kịp thời cập nhật thông tin trường lớp trên cổng thông tin điện tử - website của nhà trường (**thptduongvandung.hcm.edu.vn**) nhằm tận dụng tốt thế mạnh của nền tảng kết nối, tương tác, trao đổi thông tin giữa nhà trường và cha mẹ học sinh, học sinh.
6. Tiếp tục triển khai thực hiện các chủ trương, quy định về **công tác truyền thông, công tác chính trị tư tưởng** của nhà trường một cách chủ động, có mục tiêu trọng điểm, có chủ đề thiết thực: tổ chức phổ biến thông tin kịp thời, phù hợp các chủ trương, chính sách, pháp luật đến hội đồng sư phạm nhà trường, quần chúng nhân dân; định hướng dư luận đối với công tác đấu tranh với những quan điểm sai trái, những thông tin thiếu xác thực về ngành giáo dục thành phố; tuyên truyền nhân rộng điển hình tấm gương “người tốt, việc tốt” trong nhà trường đến xã hội, ...; đồng thời, tạo điều kiện,

cơ chế hợp lý để quần chúng nhân dân góp ý xây dựng, phản biện cho các hoạt động của nhà trường.

7. Tiếp tục thực hiện hiệu quả lộ trình xây dựng, vận hành và khai thác các nền tảng **dịch vụ công trực tuyến** của nhà trường đối với các mảng hoạt động quản trị hành chính (*thủ tục dịch vụ công về chuyển trường, thôi học, nhập học lại và tuyển sinh đầu cấp học; dịch vụ đăng ký thi tốt nghiệp THPT và đăng ký nguyện vọng xét tuyển vào đại học, cao đẳng; thanh toán học phí, các khoản thu không dùng tiền mặt*).

8. Chế độ báo cáo cấp sở ngành:

Thời hạn trình Sở Giáo dục & Đào tạo duyệt báo cáo về kế hoạch thực hiện nhiệm vụ CNTT&CDS: trước ngày **06 tháng 10** năm 2023.

III. TRIỂN KHAI GIẢI PHÁP, TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- 1) Ban lãnh đạo nhà trường trực tiếp chỉ đạo triển khai chủ trương, quy chế, kế hoạch, lộ trình thực hiện chương trình chuyển đổi số, quy trình thực hiện **kế hoạch ứng dụng CNTT&CDS** đến toàn thể hội đồng sư phạm nhà trường; đảm bảo các yêu cầu, mục tiêu cụ thể cần đạt trong năm học hiện hành, căn cứ trên Quyết định số **03/2018/QĐ-UBND** ngày 24 tháng 01 năm 2018 của Ủy ban nhân dân TP.Hồ Chí Minh ban hành **Quy chế về đảm bảo an toàn, an ninh thông tin thuộc lĩnh vực CNTT** trong hoạt động của các cơ quan nhà nước trên địa bàn thành phố.
- 2) Tiếp tục kiện toàn tổ chức **bộ phận phụ trách CNTT& CDS và công tác thống kê giáo dục**; chủ động đề cử cán bộ, viên chức giáo viên, nhân viên nhà trường tham gia học tập bồi dưỡng kỹ năng số hóa nhằm phát triển đội ngũ nhân sự ổn định, tạo điều kiện thực hiện hiệu quả chương trình chuyển đổi số của nhà trường theo chủ trương của ngành; đáp ứng tốt các yêu cầu được quy định tại **Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của ngành** đối với cơ sở giáo dục phổ thông.
- 3) Tiếp tục chỉ đạo, quán triệt các bộ phận quản lý chuyên môn ở các cấp, bộ phận quản lý hành chính – văn phòng phối hợp thu thập, sàng lọc, làm sạch dữ liệu nhà trường trong quá trình đồng bộ hệ thống cơ sở dữ liệu ngành; đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật, quy tắc an toàn – an ninh thông tin về **quản lý, sử dụng, khai thác hợp pháp cơ sở dữ liệu nhà trường** theo quy định tại Nghị định số **13/2023/NĐ-CP** ngày 17 tháng 4 năm 2023 của Chính phủ về bảo vệ dữ liệu cá nhân; đẩy mạnh công tác tuyên truyền về kỹ năng nhận biết, phòng tránh các nguy cơ gây mất an toàn thông tin, lộ lọt dữ liệu cá nhân khi sử dụng các phương tiện, thiết bị trên môi trường trực tuyến.
- 4) Tiếp tục triển khai chủ trương ngành đối với cán bộ, viên chức giáo viên về công tác **khai thác các nguồn tài nguyên học liệu tham khảo hợp pháp trên môi trường mạng**; chủ động sàng lọc, tích lũy phục vụ dạy học theo định hướng giáo dục thông minh; tích cực góp sức **xây dựng nguồn học liệu số dùng chung nội bộ tổ bộ môn trong nhà trường, mở rộng thư viện số chia sẻ tài nguyên ra ngoài nhà trường** nhằm cụ thể hóa hoạt động tự bồi dưỡng thường xuyên và phát huy năng lực đổi mới tư duy trong dạy học và kiểm tra, đánh giá học sinh.
- 5) Tiếp tục tạo điều kiện kết nối hợp tác, phối hợp chuyên môn hiệu quả giữa tổ bộ môn Tin học của nhà trường với các đơn vị đối tác hợp pháp bên ngoài nhà trường nhằm xúc tiến tốt **chương trình thực hiện nâng cao năng lực, kỹ năng ứng dụng Tin học dành cho học sinh nhà trường theo định hướng chuẩn quốc tế (MOS)** trên nền tảng cơ bản của chương trình giáo dục phổ thông hiện hành của môn học (GDPT-2018).
- 6) Chủ động rà soát và có kế hoạch mua sắm bổ sung, duy trì và nâng cấp trang thiết bị hạ tầng CNTT nhằm đáp ứng yêu cầu cơ bản để triển khai hiệu quả chương trình chuyển đổi

số và chương trình Giáo dục phổ thông hiện hành trong nhà trường; tận dụng tối đa nguồn lực hạ tầng sẵn có bằng giải pháp sử dụng các dịch vụ công nghệ đám mây (Cloud); đồng thời, tăng cường công tác thanh kiểm tra, giám sát, đánh giá thường xuyên việc triển khai các ứng dụng CNTT&CĐS trong nhà trường.

- 7) Tiếp tục đẩy mạnh công tác truyền thông giáo dục nhằm có sự phối hợp, đồng hành với nhà trường từ các lực lượng xã hội; tăng cường vận động các nguồn lực đầu tư trong và ngoài nhà trường, chính quyền địa phương Nhà Bè đối với việc nâng cao chất lượng các nền tảng ứng dụng CNTT&CĐS theo quy định ngành dựa trên tinh thần của Nghị quyết số **04/2023/NQ-HĐND** của Hội đồng nhân dân TP.Hồ Chí Minh về các khoản thu dịch vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục.

IV. PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM

1) Hiệu trưởng: Thầy Ngô Hồ Phong

1. Lãnh đạo, triển khai chủ trương, chỉ đạo chung về quy chế tổ chức thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT&CĐS; duyệt xét ban hành các quyết định phân công nhân sự phụ trách, thực hiện các nhiệm vụ liên quan về thống kê giáo dục theo quy định.
2. Ban hành các tiêu chí đánh giá công tác chuyển đổi số của nhà trường; quyết định xử lý vi phạm quy chế làm việc của nhà trường (nếu có); trực tiếp chỉ đạo, tổ chức thực hiện công tác kiểm tra, giám sát tiến độ thực hiện kế hoạch chung và đánh giá hiệu quả công việc tương ứng từng vị trí công việc theo kế hoạch.
3. Duyệt xét thông qua báo cáo sơ kết, tổng kết và triển khai công tác tổ chức thực hiện chế độ báo cáo cấp trường đối với cơ quan quản lý cấp trên.

2) Phó Hiệu trưởng phụ trách chung: Thầy Mai Hồng Phương

1. Cụ thể hóa chủ trương chỉ đạo tổ chức thực hiện nhiệm vụ quản lý hạ tầng trang thiết bị phục vụ ứng dụng CNTT&CĐS; tham mưu công tác đầu tư bảo trì, sửa chữa và cải tiến các phương tiện truyền thông của nhà trường.
2. Điều hành tổ chức thực hiện công tác rà soát thông tin dữ liệu về hạ tầng cơ sở vật chất, trang thiết bị công nghệ của các phòng ban; báo cáo thống kê số liệu trực tuyến liên quan công tác cải cách hành chính và thông tin truyền thông của nhà trường theo quy định ngành.
3. Quản lý dữ liệu hoạt động hành chính, công tác chính trị tư tưởng về nhân sự viên chức và học sinh (thông qua tính năng thống kê, theo dõi tiến độ các hoạt động có trên các nền tảng Sổ điểm điện tử; hệ thống dạy học và khảo thí trực tuyến của nhà trường; các nhóm truyền thông thông tin nội bộ của nhà trường thông qua các nền tảng mạng xã hội; hệ thống giám sát camera nội bộ nhà trường).
4. Tổ chức giám sát thường xuyên tiến độ công việc và tham mưu công tác đánh giá hiệu quả công việc, chất lượng hồ sơ minh chứng của các cá nhân, bộ phận trong phạm vi quản lý; thực hiện chế độ báo cáo sơ kết, tổng kết cấp trường theo quy định, phân công của Hiệu trưởng.

3) Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn: Thầy Bùi Quốc Huy

1. Cụ thể hóa chủ trương chỉ đạo tổ chức thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT&CĐS trong trường học; tham mưu xây dựng và điều hành tổ chức thực hiện quy trình vận hành các hệ thống nền tảng số hóa của nhà trường.
2. Kiêm nhiệm công tác Admin – IT cấp trường; triển khai tập huấn ứng dụng CNTT trong dạy học và quản trị hồ sơ số hóa của nhà trường; phối hợp các đối tác CNTT

trong việc hỗ trợ kỹ thuật và hướng dẫn nâng cao năng lực số hóa của đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường.

3. Điều hành tổ chức thực hiện công tác rà soát, giám sát cập nhật các nguồn cơ sở dữ liệu, số hóa hồ sơ nhà trường, báo cáo và đồng bộ dữ liệu thống kê trên các hệ thống trực tuyến của ngành theo quy định.
4. Tổ chức giám sát thường xuyên tiến độ công việc và tham mưu công tác đánh giá hiệu quả công việc, chất lượng hồ sơ minh chứng của các cá nhân, bộ phận trong phạm vi quản lý; thực hiện chế độ báo cáo sơ kết, tổng kết cấp trường theo quy định, phân công của Hiệu trưởng.

4) Các bộ phận quản lý công tác hành chính Văn phòng:

1. Thực hiện nhiệm vụ liên quan cơ sở dữ liệu nhân sự trường học; chế độ chính sách và chế độ quản tài chính, tài sản của nhà trường theo quy định ngành; quản lý các phân hệ nền tảng quản lý dữ liệu sự trường học (EPMIS; hệ thống cơ sở dữ liệu của ngành truong.hcm.edu.vn; hệ thống liên lạc điện tử trên nền tảng sổ điểm điện tử nhà trường).

*Thành viên phụ trách liên quan: Cô Nguyễn Thị Mỹ Hạnh (công tác tài vụ); Cô Phan Thị Ái Huệ (công tác thủ quỹ, văn bản số hóa); Thầy Trịnh Công Lên (công tác giám thị, tiếp dân).

2. Thực hiện nhiệm vụ liên quan cơ sở dữ liệu giáo viên và học sinh; công tác văn thư, thủ tục hành chính (chuyên trường, xác minh thông tin liên quan trường lớp, cha mẹ học sinh); hồ sơ minh chứng quản trị nhà trường và các tổ chức đoàn thể trong nhà trường; hồ sơ quản lý thi cử và tuyển sinh đầu cấp; hồ sơ học vụ, hồ sơ văn bằng và chứng chỉ theo quy định ngành; hồ sơ thi đua khen thưởng của nhà trường.

*Thành viên phụ trách liên quan: Cô Nguyễn Thị Thủy (công tác quản lý cơ sở vật chất các phòng ban, thư viện; công tác hành chính – văn phòng); Cô Nguyễn Vũ Hồng Vân (công tác văn thư, công tác học vụ và quản lý thi cử; công tác quản lý và lưu trữ các loại hồ sơ minh chứng, quản trị nhà trường); Thầy Phan Văn Thơi – Trợ lý Thanh niên (công tác chính trị tư tưởng, cơ sở dữ liệu thông tin hoạt động đoàn thể); Cô Võ Thị Hoàng Yến – Chủ tịch Công đoàn cơ sở, Cô Nguyễn Thy Ngọc – Thư ký hội đồng sư phạm (công tác công đoàn và chi đoàn giáo viên, thi đua khen thưởng; quản lý rà soát, thống kê hồ sơ minh chứng đánh giá các mặt hoạt động giáo dục chủ điểm của nhà trường); Thầy Nguyễn Quý Hải – Tổ trưởng tổ Tin Học (công tác quản lý hạ tầng CNTT, phòng máy tính, hệ thống mạng Internet; công tác quản lý dữ liệu phần mềm thi cử - khảo thí; công tác quản lý hạ tầng hệ thống dạy học, khảo thí trực tuyến của nhà trường).

Đề nghị cá nhân, bộ phận liên quan nắm rõ nội dung văn bản này, quán triệt tinh thần trách nhiệm, thống nhất quyết tâm thực hiện hiệu quả các yêu cầu, mục tiêu đã đề ra và hoàn thành tốt tiến độ công việc chung của nhà trường./.

Nơi nhận:

Sở GD&ĐT (để b/cáo);

BLD (để k/tra, đ/giá, b/cáo);

HĐSP, bộ phận liên quan (để biết, th/hiện);

N/yếu: VP, Website;

Lưu: VT.

Hiệu trưởng

(đã ký)

Ngô Hồ Phong